

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 19-6-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Thảo;

- Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như P – Chủ hộ kinh doanh nội thất P2; địa chỉ: T đất số 985, tờ bản đồ số 07, tổ C, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Đức C, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ E, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2023, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày như sau:

Ông Nguyễn Như P là Chủ hộ kinh doanh nội thất Phong Phát. Khoảng đầu tháng 3/2023, ông P bán cho ông Phạm Đức C bàn ghế các loại và giao hàng nhiều lần. Hai bên thỏa thuận mua bán hàng hóa bằng lời nói và việc giao nhận hàng không có lập thành văn bản. Sau khi giao nhận hàng hai bên có đối chiếu hàng hóa mua bán và tổng giá trị hàng hóa ông P đã giao cho ông C tính đến ngày 04/3/2023 là 353.250.000 đồng. Ông C đã nhận đủ hàng hóa và đưa vào

dụng. Ngày 04/3/2023, ông C có ký xác nhận nợ. Ông P đồng ý gia hạn thời gian ông C thanh toán nợ đến ngày 19/4/2024. Ngày 05/12/2023, ông C trả 27.000.000 đồng. Ông C vi phạm thời gian thanh toán nợ nên ông C phải chịu lãi 10%/năm tính từ ngày 19/4/2023 đến khi ông C thanh toán hết nợ cụ thể:

Từ ngày 19/4/2023 đến ngày 05/12/2023 đối với tiền nợ gốc 353.250.000 đồng là 22.077.241 đồng.

Từ ngày 06/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 06 tháng đối với tiền nợ gốc là 326.250.000 đồng là 16.311.847 đồng.

Tổng 364.639.088 đồng (nợ gốc: 326.250.000 đồng và nợ lãi 38.389.088 đồng).

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ông Nguyễn Như P khởi kiện ông Phạm Đức C liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Phạm Đức C có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Ông Nguyễn Như P chủ Cửa hàng N đã bán hàng hóa là bàn ghế các loại cho ông Phạm Đức C. Ngày 29/6/2023, hai bên đã xác nhận số lượng hàng hóa và số tiền ông Phạm Đức C có nghĩa thanh toán là 353.250.000 đồng. Ngày 05/12/2023, ông C thanh toán 27.000.000 đồng. Do đó, ông P khởi kiện yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán 326.250.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Hai bên không có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán nên căn khoản 2 Điều 468, khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự ông C có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi chậm thanh toán là 10%/năm tính từ ngày 19/4/2023 đến ngày xét xử sở thẩm trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán 38.389.088 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, 430, 433, 440, 468 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Như P – Chủ hộ kinh doanh nội thất Phong Phát với ông Phạm Đức C về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa như sau:

Buộc ông Phạm Đức C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Như P - Chủ hộ kinh doanh nội thất Phong Phát 364.639.088 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng).

Trong đó nợ gốc: 326.250.000 đồng (Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và nợ lãi 38.389.088 đồng(Ba mươi tám triệu ba trăm tám mươi chín nghìn không trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Ông Phạm Đức C phải chịu án phí sơ thẩm là 18.231.954 đồng (Mười tám triệu hai trăm ba mươi một nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng).

3.2. Ông Nguyễn Như P – Chủ hộ kinh doanh nội thất Phong P1 không phải chịu án phí, được nhận lại 9.388.000 đồng (chín triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0001885 ngày 22/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thêm